TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19 / 11 /2020.
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2020/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986.

HKTT: Ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Anh Tống Phước Phú Th, sinh năm 1984.

Trú tại: x, ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

(Chị H, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Tống Phước Phú Th tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai vào ngày 26/5/2010.

Vợ chồng chung sống có con hai chung là Tống Phước Phú Kh, sinh ngày 24/8/2007 và Tống Phước Phú Kh1, sinh 01/4//2009.

Nguyên nhân xin ly hôn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng

quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, chửi bới lẫn nhau. Anh Th sống không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên từ tháng 3 năm 2020 chị đã chuyển về nhà cha, mẹ ruột sinh sống và ly thân nhau từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Tống Phước Phú Kh và giao cháu Tống Phước Phú Kh1 cho anh Th nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

- *Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn anh Tống Phước Phú Th có văn bản trình bày:*

Anh đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án về việc chị H xin ly hôn, anh thừa nhận anh và chị H đã sống ly thân nhau, tình cảm đối với nhau không con và đồng ý ly hôn nhưng do bận việc nên anh xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử của Tòa án.

Về con chung hiện anh đang nuôi dưỡng cháu Tống Phước Phú Kh1, nên anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh, giao cháu Tống Phước Phú Kh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

-Về tố tụng: Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự Tòa án đã xác định đúng, trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, ban hành, tống đạt các văn bản tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng quy định. Tại tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Anh Th và chị H chung sống có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th cũng không đến Tòa để làm việc như vậy anh Th cũng không muốn hòa giải, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự: Chị H nuôi cháu Tống Phước Phú Kh và anh Th nuôi dưỡng Tống Phước Phú Kh1. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con,

- Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nợ chung các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và tố tụng: Chị H có đơn xin ly hôn với anh Th, cả hai cùng trú tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Anh Th và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị H.

[2]. Về yêu cầu của đương sự: Anh Th và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 2010, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải, chửi nhau. Ngoài ra anh Th sống không có trách nhiệm với gia đình, nên cả hai đã sống ly thân nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2020, địa phương nơi anh Th và chị H sinh sống cho biết: Cuộc sống giữa vợ chồng anh Th và chị H không hạnh phúc, chị H đã chuyển về nhà cha, mẹ ở xã Hưng Th sinh sống, còn anh Th vẫn sinh sống tại địa phương và đang nuôi cháu Tống Phước Phú Kh.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh Th cũng đồng ý ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và xin vắng mặt, cho thấy rằng anh Th không có thiện chí để Tòa án hòa giải và cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung anh Th và chị H thỏa thuận: Chị H nuôi cháu Tống Phước Phú Kh và anh Th nuôi dưỡng Tống Phước Phú Kh1. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp nguyện vọng của các con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 - Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H, chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Tống Phước Phú Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tống Phước Phú Kh. Giao cho anh Tống Phước Phú Th trực tiếp nuôi dưỡng Tống Phước Phú Kh1. Tạm thời không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cảu chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Tống Phước Phú Th. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0007133 ngày 28/4/2020 sang nộp án phí, chị H đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đ/s;
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- THADS huyện;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Xuân Phong